

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



Học phần: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

ĐỀ TÀI: Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp,
tầng lớp trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt
Nam hiện nay

Giảng viên hướng dẫn : Nguyễn Thê Hùng

Sinh viên thực hiện : Phạm Văn Quang

Lớp : K22LKTD

Mã sinh viên : 22A4060229

Hà nội, ngày 7 tháng 1 năm 2021

Mục lục

I, Mở đầu

- 1, Tính cấp thiết của đề tài
- 2, Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu đề tài
- 3, Đối tượng và phạm vi nghiên cứu
- 4, Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu
- 5, Ý nghĩa lý luận và ý nghĩa thực tiễn

II, Nội dung

Phần 1, Khái quát lý luận về cơ cấu xã hội- giai cấp trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

1. Khái niệm và vị trí của về cơ cấu xã hội- giai cấp trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội
2. Khái quát lý luận về liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Phần 2: Cơ cấu xã hội- giai cấp và liên minh giai cấp trong thời kì quá độ lên CNXH ở Việt Nam.

1. Xu hướng biến đổi cơ cấu xã hội- giai cấp trong thời kì quá độ lên CNXH ở Việt Nam.
2. Liên minh giai cấp trong thời kì quá độ lên CNXH ở Việt Nam.

Phần 3: Liên hệ thực tiễn bản thân để góp phần xây dựng và củng cố khối liên minh giai cấp ở Việt Nam hiện nay.

III, Kết luận

Mở đầu

1, Tính cấp thiết của đề tài

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, liên minh giai cấp công nhân, nông dân và đội ngũ trí thức là sự gắn kết của các giai cấp, tầng lớp trong một chỉnh thể thống nhất, nhằm giúp đỡ lẫn nhau phát triển. Mỗi thành tố có vị trí, vai trò đặc thù do bản chất, vai trò của mỗi giai cấp và tầng lớp trong cách mạng và xã hội quy định. Sức mạnh và chất lượng của khối liên minh phụ thuộc vào chất lượng của từng thành tố trong đó. Vì thế, củng cố, tăng cường khối liên minh giai cấp công nhân, nông dân và đội ngũ trí thức gắn liền chặt chẽ với quá trình xây dựng, phát triển của mỗi giai cấp, tầng lớp do Đảng lãnh đạo, tạo thành nhân tố bảo đảm thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Trong hệ thống cơ cấu xã hội, mỗi loại cơ cấu xã hội có một vị trí khác nhau và tác động lẫn nhau, trong đó cơ cấu xã hội- giai cấp có vị trí quan trọng hàng đầu và chi phối các cơ cấu xã hội khác đặc biệt là trong thời kì quá độ lên CNXH ở nước ta hiện nay.

Chính vì vậy, em xin chọn và phân tích đề tài : Cơ cấu xã hội- giai cấp và vấn đề liên minh giai cấp thời kì quá độ lên CNXH ở Việt Nam hiện nay.

2, Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu đề tài

- Mục đích: để nhận diện những biến đổi trong cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp ở nước ta trong thời kỳ quá độ lên CNXH, nhận thức được tầm quan trọng và sự cần thiết góp phần xây dựng khối liên minh giai cấp, tầng lớp trong sự nghiệp xây dựng đất nước.

- Nhiệm vụ: làm rõ cơ cấu xã hội- giai cấp trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam

3, Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu: cơ cấu xã hội- giai cấp trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.
- Phạm vi nghiên cứu: Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên CNXH.

4, Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

- Cơ sở lý luận: quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về thời quá độ lên CNXH và thực tiễn thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.
- Phương pháp nghiên cứu: đề tài sử dụng phương pháp luận biện chứng duy vật với các phương pháp như: thống nhất logic và lịch sử, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa và hệ thống hóa.

5, Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài

- Ý nghĩa lý luận: giải quyết các vấn đề cũng như làm rõ về kiến thức nền tảng cơ cấu xã hội- giai cấp và liên minh trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam.
- Ý nghĩa thực tiễn: giúp ta nhận diện được những biến đổi trong cơ cấu xã hội- giai cấp, phương hướng xây dựng liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam.

Nội dung

Phần 1: khái quát lý luận về cơ cấu xã hội- giai cấp trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

1. Khái niệm và vị trí của về cơ cấu xã hội- giai cấp trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội

1.1 Khái niệm

- Cơ cấu xã hội: là các cộng đồng người cùng toàn bộ những mối quan hệ xã hội do sự tác động lẫn nhau của các cộng đồng đó tạo nên.
- Cơ cấu xã hội có nhiều loại, như: cơ cấu xã hội- dân cư, cơ cấu xã hội- nghề nghiệp, cơ cấu xã hội- giai cấp, cơ cấu xã hội- dân tộc, cơ cấu xã hội tôn giáo...
- Cơ cấu xã hội- giai cấp: là hệ thống các giai cấp, tầng lớp xã hội tồn tại khách quan trong một chế độ xã hội nhất định, thông qua những mối quan hệ về sở hữu tư liệu sản xuất, về tổ chức quản lý sản xuất, về địa vị chính trị- xã hội... giữa các giai tầng đó.
- Chủ nghĩa xã hội khoa học nghiên cứu về cơ cấu xã hội- giai cấp, đặc biệt là trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

1.2 Vị trí

Trong hệ thống cơ cấu xã hội, mỗi loại cơ cấu xã hội có một vị trí khác nhau và tác động lẫn nhau, trong đó cơ cấu xã hội- giai cấp có vị trí quan trọng hàng đầu và chi phối các cơ cấu xã hội khác, bởi vì có 2 lí do cơ bản sau:

- Cơ cấu xã hội- giai cấp liên quan đến các đảng phái chính trị và nhà nước, đến việc sở hữu tư liệu sản xuất, tổ chức quản lý lao động và phân phối thu nhập trong một hệ thống sản xuất.

- Sự biến đổi của cơ cấu xã hội- giai cấp tất yếu sẽ ảnh hưởng đến sự biến đổi của các cơ cấu xã hội khác và tác động đến sự biến đổi của toàn bộ cơ cấu xã hội.

Tuy nhiên, không nên tuyệt đối hóa vị trí của cơ cấu xã hội- giai cấp mà xem nhẹ các loại cơ cấu xã hội khác.

2. Khái quát lý luận về liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

2.1 Xét từ góc độ chính trị

Liên minh công- nông- trí thức là nhu cầu nội tại của cách mạng XHCN tạo nên động lực của cách mạng, đảm bảo vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân, là điều kiện quyết định thắng lợi trong cuộc đấu tranh giành chính quyền và công cuộc cải tạo và xây dựng CNXH.

2.2 Xét từ góc độ kinh tế

Liên minh ấy được hình thành xuất phát từ yêu cầu khách quan của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và chuyển dịch cơ cấu từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn đòi hỏi phải có sự gắn bó thống nhất giữa sản xuất vật chất và khoa học kỹ thuật trong điều kiện cuộc cách mạng khoa học công nghệ hiện đại; nó cũng xuất phát từ chính nhu cầu và lợi ích kinh tế chung của các giai tầng: công nhân, nông dân phải dựa vào đội ngũ trí thức để thực hiện mục tiêu của mình và dần được trí thức hóa, trí thức chỉ được phát huy khả năng của mình khi phục vụ sản xuất, gắn bó với công nhân nông dân.

Phần 2: Cơ cấu xã hội- giai cấp và liên minh giai cấp trong thời kì quá độ lên CNXH ở Việt Nam.

1. Xu hướng biến đổi cơ cấu xã hội- giai cấp trong thời kì quá độ lên CNXH ở Việt Nam.

1.1 Xu hướng biến đổi chủ yếu

- Sự xích lại gần nhau từng bước giữa các giai cấp, tầng lớp về mối quan hệ với tư liệu sản xuất. Xu hướng này thể hiện thông qua việc dần dần hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa từ thấp đến cao. Với chủ trương phát triển nhiều thành phần kinh tế, đa dạng hoá chế độ sở hữu, tồn tại nhiều thành phần kinh tế, liên kết, liên doanh trong sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện cho các thành phần xã hội tồn tại bên nhau, xích lại gần nhau, đan xen lẫn nhau để cùng phát triển.
- Sự xích lại gần nhau về tính chất lao động giữa các giai cấp, tầng lớp. Xu hướng này thể hiện thông qua việc phát triển cuộc cách mạng khoa học và công nghệ, áp dụng những thành tựu mới vào quá trình phát triển lực lượng sản xuất, rút ngắn khoảng cách của sự khác biệt giữa các lực lượng xã hội trong quá trình lao động. Từ đó, tạo điều kiện cho xu hướng hội nhập khu vực và quốc tế trong lĩnh vực kinh tế.
- Sự xích lại gần nhau về mối quan hệ phân phối tư liệu tiêu dùng giữa các giai cấp và tầng lớp. Xu hướng này diễn ra chủ yếu liên quan đến việc thực hiện ngày càng hoàn thiện nguyên tắc phân phối theo kết quả lao động và hiệu quả kinh tế.
- Sự xích lại gần nhau về tiến bộ về đời sống tinh thần giữa các giai cấp, tầng lớp. Xu hướng này thể hiện trực tiếp thông qua cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa trên lĩnh vực tư tưởng - văn hoá. Từ đó tác động đến sự xích lại gần nhau và xoá bỏ dần mâu thuẫn giữa thành thị và nông thôn, giữa lao động trí óc và lao động chân tay.

Những xu hướng trên đây không tách rời nhau và được thể hiện trên các lĩnh vực chính trị, phát triển lực lượng sản xuất, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của xã hội.

1.2 Những vấn đề có tính quy luật của sự biến đổi cơ cấu xã hội - giai cấp

- Sự biến đổi của cơ cấu xã hội - giai cấp được quy định bởi biến động cơ cấu kinh tế, cụ thể là cơ cấu ngành nghề kinh tế, thành phần kinh tế, cơ chế hành chính, kinh tế - xã hội. Yếu tố kinh tế luôn giữ vai trò quyết định đối với các vấn đề xã hội trong thời kỳ quá độ tồn tại nhiều thành phần kinh tế tất yếu đưa tới cơ cấu xã hội - giai cấp đa dạng và phức tạp. Trong thời kỳ này có những giai cấp, tầng lớp của cơ cấu xã hội - giai cấp mới và cũ, có đông đảo nhân dân lao động và tồn tại một bộ phận của giai cấp, tầng lớp bóc lột. Cơ cấu kinh tế trong thời kỳ quá độ tuy vận động theo cơ chế thị trường, song có sự quản lý của nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Về mặt chủ quan, cơ cấu xã hội - giai cấp mới hình thành lại tác động trực tiếp tới sự củng cố và phát triển cơ cấu kinh tế mới.
- Thời kỳ quá độ là thời kỳ mà những nhân tố của xã hội mới và tàn tích của xã hội cũ tồn tại đan xen, đấu tranh với nhau. Cơ cấu xã hội - giai cấp luôn biến đổi trong mọi xã hội. Do đặc điểm của thời kỳ quá độ, quá trình biến đổi cơ cấu xã hội - giai cấp cũ sang cơ cấu xã hội giai cấp mới là quá trình liên tục, đa dạng, phức tạp và mạnh mẽ. Quá trình này sẽ dần dần ổn định vào giai đoạn sau khi nền kinh tế đã ổn định, lực lượng sản xuất đã phát triển và quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đã đạt được những kết quả cơ bản.
- Cơ cấu xã hội - giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội biến động và phát triển trong mối quan hệ vừa có mâu thuẫn, vừa có mối quan hệ liên minh với nhau, tiến tới xoá bỏ hiện tượng bất bình đẳng trong xã

hội, đưa đến sự xích lại gần nhau giữa các giai cấp, tầng lớp cơ bản trong xã hội, đặc biệt là giữa công nhân, nông dân, trí thức.

- Mức độ và quá trình biến đổi này phụ thuộc vào điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước ở mỗi giai đoạn cụ thể. Mâu thuẫn và liên minh thể hiện tính độc lập tương đối và tính phát triển đa dạng của các giai tầng xã hội tạo nên sự hợp tác, xích lại gần nhau giữa các giai tầng cơ bản trong xã hội, xoá dần những quan hệ bóc lột giữa người với người.
- Xu hướng phát triển cơ cấu xã hội - giai cấp ở Việt Nam trong thời kỳ quá độ mang tính đa dạng và thống nhất. Tính đa dạng thể hiện ở sự tồn tại các giai cấp, tầng lớp, các nhóm xã hội trong nền kinh tế nhiều thành phần và ngay cả trong cơ cấu của mỗi giai tầng đó cũng mang tính đa dạng và có sự thay đổi, vận động nhanh chóng để tiến tới sự ổn định tương đối ở các giai đoạn cuối của thời kỳ quá độ. Tính thống nhất thể hiện ở chỗ trong cơ cấu xã hội - giai cấp ấy, giai cấp công nhân, lực lượng tiêu biểu cho phương thức sản xuất giữ vai trò chủ đạo trong quá trình cải biến xã hội. Điều này thể hiện ở chỗ giai cấp công nhân ngày càng phát triển mạnh mẽ cả về số lượng, chất lượng với cơ cấu hợp lý. Đồng thời vai trò chỉ đạo đó còn thể hiện ở sự phát triển của mối quan hệ liên minh giữa giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và trí thức ngày càng giữ vị trí nền tảng chính trị - xã hội của nước ta. Từ đó tạo nên sự thống nhất của cơ cấu xã hội - giai cấp trong suốt thời kỳ quá độ.

1.3 Cơ cấu xã hội– giai cấp trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta

- Đặc điểm cơ bản có liên quan đến cơ cấu xã hội– giai cấp trong thời kỳ quá độ ở nước ta là sự tồn tại của nền kinh tế nhiều thành phần. Đằng sau các thành phần kinh tế là các giai cấp, tầng lớp xã hội nhất định. Tương

ứng với nền kinh tế nhiều thành phần là một cơ cấu giai cấp đa dạng, phức tạp bao gồm các giai cấp, tầng lớp vừa liên minh, vừa đấu tranh với nhau, trong đó giai cấp công nhân giữ vai trò lãnh đạo. Sự hình thành cơ chế thị trường đã dẫn đến những thay đổi trong cơ cấu xã hội - giai cấp cùng với sự vận động phức tạp của các giai tầng xã hội. Tính đa dạng, phức tạp còn thể hiện ở sự biến đổi về chất ngay trong cơ cấu của từng giai cấp, tầng lớp xã hội.

- Cơ cấu giai cấp ở Việt Nam hiện nay bao gồm: giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, đội ngũ trí thức, người sản xuất nhỏ, tầng lớp doanh nhân. Liên minh công– nông– trí thức là cơ sở của toàn xã hội, làm cơ sở chính trị– xã hội vững chắc cho chế độ mới. Giai cấp công nhân giữ vai trò lãnh đạo, quyết định xu hướng phát triển của xã hội. Nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động trở thành người làm chủ xã hội. Trí thức ngày càng có vai trò quyết định trong việc ứng dụng những thành tựu của cách mạng khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp xây dựng đất nước. Tầng lớp doanh nhân phát huy tiềm năng và vai trò tích cực của mình, hoạt động theo luật pháp và định hướng của nhà nước xã hội chủ nghĩa.
- Cơ cấu xã hội– giai cấp nước ta biến đổi theo xu hướng tiến bộ, được phản ánh ở sự thay đổi tích cực của các giai cấp tầng lớp xã hội (công nhân, nông dân, trí thức...). Do tính chất chưa ổn định về mặt xã hội, mới chỉ là định hướng xã hội chủ nghĩa nên trong giai đoạn đầu của thời kỳ quá độ, các giai cấp, tầng lớp phát triển đa dạng. Sự ổn định dần của kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa sẽ tạo điều kiện hình thành từng bước một cơ cấu xã hội – giai cấp định hướng xã hội chủ nghĩa. Đến giai đoạn cuối của thời kỳ quá độ, các giai cấp, tầng lớp xích lại gần nhau hơn, liên minh, hợp tác chặt chẽ, ổn định hơn. Trong suốt thời kỳ quá độ, liên minh

công– nông– trí thức là lực lượng chính trị– xã hội cơ bản, là nền tảng của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

2. Liên minh giai cấp trong thời kì quá độ lên CNXH ở Việt Nam.

2.1 Nội dung của liên minh

2.1.1 Nội dung chính trị của liên minh

- Một là: Mục tiêu, lợi ích chính trị cơ bản nhất của giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, đội ngũ trí thức và của cả dân tộc ta là: độc lập dân tộc và CNXH. Nhưng đạt được mục tiêu, lợi ích chính trị cơ bản đó khi giá trị tư tưởng cực hiện liên minh lại không thể dung hòa lập trường chính trị của ba giai tầng mà phải trên lập trường tư tưởng chính trị của giai cấp công nhân. Bởi vì, chỉ có phấn đấu thực hiện mục tiêu lí tưởng thì mới thực hiện được đồng thời cả nhu cầu lợi ích chính trị cơ bản của giai cấp công nhân, nông dân, trí thức và của dân tộc là độc lập dân tộc và CNXH.
- Hai là: Khối liên minh chiến lược này do đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo thì mới có đường lối chủ trương đúng đắn để thực hiện liên minh, thực hiện quá trình giữ vững độc lập dân tộc và xây dựng CNXH thành công. Do đó, Đảng từ trung ương tới cơ sở phải vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức lãnh đạo khối liên minh và lãnh đạo xã hội là vấn đề có ý nghĩa như một nguyên tắc về chính trị của liên minh. Trong thời kì quá độ lên CNXH, liên minh công nông trí thức ở nước ta còn làm nòng cốt cho liên minh chính trị rộng lớn nhất là mặt trận tổ quốc, là cơ sở để xây dựng nền dân chủ XHCN, đồng thời là nền tảng cho nhà nước XHCN ngày càng được củng cố lớn mạnh để bảo vệ tổ chức và xây dựng CNXH.
- Ba là: Nội dung chính trị của liên minh không tách rời nội dung, phương thức đổi mới hệ thống chính trị trên phạm vi cả nước. Dưới góc độ của

liên minh, cần cụ thể hóa việc đổi mới về nội dung tổ chức và phương thức hoạt động của các tổ chức chính trị trong giai cấp công nhân, nông dân, trí thức. Nội dung chính trị cấp thiết nhất hiện nay là triển khai thực hiện “quy chế dân chủ cơ sở”, nhất là ở khu vực nông thôn.

2.1.2 Nội dung kinh tế của liên minh

Nội dung kinh tế là nội dung cơ bản, quyết định nhất, là cơ sở vật chất kỹ thuật vững chắc của liên minh trong thời kỳ quá độ. Nội dung kinh tế liên minh ở nước ta trong thời kỳ quá độ được cụ thể hóa ở các điểm sau đây:

- Phải xác định thực trạng, tiềm năng kinh tế của cả nước và sự hợp tác quốc tế, từ đó mà xác định đúng cơ cấu kinh tế gắn liền với nhu cầu kinh tế của công nhân, nông dân, trí thức và của toàn thể xã hội. Đảng ta xác định cơ cấu kinh tế chung của nước ta là: “Công – nông nghiệp – dịch vụ”. Trong điều kiện hiện nay, Đảng ta còn xác định “từng bước phát triển kinh tế trí thức, từ đó mà tăng cường liên minh công – nông – trí thức”.
- Trên cơ sở kinh tế, các nhu cầu kinh tế phát triển dưới nhiều hình thức hợp tác, liên kết, giao lưu...trong sản xuất, lưu thông phân phối giữa công nhân, nông dân, trí thức, giữa các lĩnh vực công nghiệp – nông nghiệp – khoa học công nghệ và dịch vụ khác, giữa các địa bàn, vùng miền dân cư trong cả nước; giữa nước ta và nước khác.
- Từng bước hình thành quan hệ sản xuất CNXH trong quá trình thực hiện liên minh. Việc phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần phải được thể hiện qua việc đa dạng và đổi mới các hình thức hợp tác kinh tế, hợp tác xã, kinh tế hộ gia đình, trang trại, dịch vụ ở nông thôn. Trong quá trình hình thành quan hệ sản xuất phải trên cơ sở công hữu hóa các tư liệu sản xuất chủ yếu, kinh tế nhà nước vươn lên giữ vai trò chủ đạo,

cùng kinh tế tập thể làm nền tảng cho nền kinh tế cả nước, theo định hướng XHCN.

- Nội dung kinh tế của liên minh ở nước ta còn thể hiện ở vai trò của Nhà nước. Nhà nước có vị trí đặc biệt quan trọng trong việc thực hiện liên minh. Vai trò của Nhà nước đối với nông dân thể hiện qua chính sách khuyến nông. Các tổ chức khuyến nông, các cơ sở kinh tế nhà nước có những chính sách hợp lý thể hiện quan hệ của mình đối với nông dân, tạo điều kiện cho liên minh phát triển nông nghiệp và nông thôn, không chỉ là một ngành kinh tế, một khu vực kinh tế mà còn là một lĩnh vực mang ý nghĩa sinh thái xã hội.
- Đối với tri thức, nhà nước cần phải đổi mới và hoàn chỉnh các luật, chính sách có liên quan trực tiếp đến sở hữu trí tuệ như chính sách về phát triển khoa học công nghệ, giáo dục và đào tạo, bảo vệ quyền tác giả, về báo chí, xuất bản, về văn học nghệ thuật... hướng các hoạt động của tri thức vào việc phục vụ công-nông, gắn với cơ sở sản xuất và đời sống toàn xã hội.

2.1.3 Nội dung văn hóa, xã hội của liên minh

Liên minh về văn hóa, xã hội thể hiện qua các nội dung cụ thể sau đây:

- Tăng trưởng kinh tế gắn liền với tiến bộ và công bằng xã hội, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, bảo vệ môi trường sinh thái.
- Nội dung xã hội mang ý nghĩa kinh tế và chính trị cấp thiết trước mắt của liên minh là tạo nhiều việc làm có hiệu quả, đồng thời kết hợp các giải pháp cứu trợ, hỗ trợ để xóa đói, giảm nghèo cho nông dân, công nhân và tri thức.
- Đổi mới và thực hiện tốt các chính sách xã hội, đền ơn đáp nghĩa, hỗ trợ xã hội trong công nhân, nông dân, tri thức cũng là nội dung xã hội cần

thiết; đồng thời nội dung này còn mang ý nghĩa giáo dục truyền thống, đạo lí, lối sống...cho toàn xã hội và thế hệ mai sau.

- Nâng cao dân trí là nội dung cơ bản, lâu dài. Trước mắt, tập trung vào việc củng cố xóa mù chữ đối với nông dân, nhất là ở miền núi. Nâng cao kiến thức về cao học công nghệ, về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội. Khắc phục các tệ nạn xã hội, các hủ tục lạc hậu các biểu hiện tiêu cực như tham nhũng, quan liêu, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.
- Gắn quy hoạch phát triển công nghiệp, khoa học công nghệ với quy hoạch nông thôn, đô thị hóa công nghiệp hóa nông thôn với kết cấu hạ tầng ngày càng thuận lợi và hiện đại. Xây dựng các cơ sở giáo dục, văn hóa, y tế, thể thao, các công trình phúc lợi công cộng một cách tương xứng, hợp lí ở các vùng nông thôn, đặc biệt là vùng núi, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn. Có như vậy nội dung liên minh mới toàn diện và đạt mục tiêu của định hướng XHCN và mới làm cho công-nông-trí thức cùng như các vùng, các miền, các dân tộc xích lại gần nhau trên thực tế.

2.2 Phương hướng xây dựng cơ cấu xã hội- giai cấp và tăng cường liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam.

- Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; giải quyết tốt mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và đảm bảo tiến bộ, công bằng xã hội, tạo môi trường và điều kiện thúc đẩy sự biến đổi cơ cấu xã hội- giai cấp theo hướng tích cực.
- Xây dựng và thực hiện hệ thống chính sách xã hội tổng thể nhằm tạo sự biến đổi tích cực trong cơ cấu xã hội, nhất là các chính sách liên quan đến cơ cấu xã hội- giai cấp.
- Tạo sự đồng thuận và phát huy tinh thần đoàn kết thống nhất giữa các lực lượng trong khối liên minh và toàn xã hội.

- Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường, đẩy mạnh phát triển khoa học công nghệ, tạo môi trường và điều kiện thuận lợi để phát huy vai trò của các chủ thể trong khối liên minh.
- Đổi mới hoạt động của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc nhằm tăng cường khối liên minh và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân.

Phần 3: Liên hệ thực tiễn bản thân để góp phần xây dựng và củng cố khối liên minh giai cấp ở Việt Nam hiện nay.

Là một công dân Việt Nam, em cần phải có trách nhiệm:

- Thứ nhất, đối với Tổ quốc, đó là sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ thiêng liêng và quyền cao quý của mình là xây dựng và bảo vệ tổ quốc, phát triển kinh tế để giúp đất nước phát triển để sánh vai với các cường quốc năm châu.
- Thứ hai, em cần phải luôn phấn đấu, tu dưỡng đạo đức lối sống của bản thân theo gương của chủ tịch Hồ Chí Minh.
- Thứ ba, tuyệt đối tin tưởng, làm theo đường lối của Đảng. Đấu tranh, ngăn chặn mọi âm mưu và hành động sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch về Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Không ngừng nâng cao trình độ của bản thân để có thể thích ứng được với điều kiện xã hội mới.
- Thứ tư, đối với xã hội, là công dân gương mẫu chấp hành các quy tắc pháp luật của nhà nước đưa ra, quy tắc đạo đức tập quán, truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Có ý thức bảo vệ môi trường sống và rèn luyện tính tích cực pháp luật trong đấu tranh bảo vệ cái đúng, phòng chống thói hư thật xấu trong xã hội.
- Thứ năm, đối với gia đình, gia đình là tế bào của xã hội nên em sẽ ngày càng yêu thương cha mẹ nhiều hơn, kính trọng ông bà nhiều hơn, luôn luôn nhường nhịn và giúp đỡ anh em để cùng nhau tiến bộ.
- Thứ sáu, em cần dám nhận những thiếu sót, những khuyết điểm của bản thân, của những người xung quanh mình và thẳng thắn góp ý để cùng xây dựng cùng chia sẻ những cái hay cái tốt và loại bỏ dần những khuyết điểm, hạn chế còn tồn tại. Việc góp ý cần phải được thực hiện nghiêm túc, chân thành, đúng nơi đúng lúc.

Là một sinh viên của Học viện ngân hàng, em cần phải có trách nhiệm nghe lời thầy cô, thực hiện đúng nội quy mà Học viện đề ra. Em sẽ không ngừng học tập, rèn luyện, tu dưỡng bản thân mình cả về thể lực lẫn trí lực để mình đi đầu trong việc nghiên cứu và ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0. Gương mẫu trong các hoạt động, tích cực vận dụng sáng tạo trong việc giải quyết công việc, gương mẫu về mặt đạo đức và giữ vững lập trường.

KẾT LUẬN

Trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa vẫn còn tồn tại sự khác nhau giữa các giai cấp tầng lớp xã hội ở nhiều mặt . Nhưng trong thời kì quá độ, cơ cấu xã hội- giai cấp biến đổi trong mối quan hệ vừa đấu tranh vừa liên minh, từng bước xóa bỏ bất bình đẳng xã hội, dẫn đến xích lại gần nhau ngày càng được gia tăng cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Hiện nay, vấn đề liên minh công- nông đã được mở rộng thành liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp công nhân, đội ngũ tri thức và trở thành nòng cốt của khối đại đoàn kết dân tộc. Đại hội XII của Đảng tiếp tục khẳng định phải “tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ tri thức do Đảng lãnh đạo”, để lực lượng này thực sự trở thành nền tảng của khối đại đoàn kết dân tộc, vì mục tiêu “ dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Tóm lại, cơ cấu xã hội- giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kì quá độ lên CNXH ở Việt Nam hiện nay đang có nhiều sự thay đổi về mặt kinh tế, chính trị, văn hóa- xã hội để trở nên phát triển hoàn thiện hơn, giúp nhân dân có được cuộc sống tốt hơn, đoàn kết và trở nên phát triển hiện đại hơn. Có thể sánh vai với các quốc gia khác trên thế giới. Phát triển mọi mặt để không bị thụt lùi với thế giới, để giúp cho các thế hệ sau này cùng nhau xây dựng đất nước, dù có thuộc giai cấp, tầng lớp nào của xã hội.

1. Tài liệu học tập và bài tập thực hành chủ nghĩa xã hội khoa học – khoa lý luận chính trị (Học Viện Ngân Hàng)
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.80-84, 158-159.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội
4. GS, TS Tạ Ngọc Tấn (Chủ biên) (2010), Một số vấn đề về biến đổi cơ cấu xã hội Việt Nam hiện nay, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.11-100, 227- 374.
5. PGS, TS Trần Phúc Thăng (2005), Giai cấp và đấu tranh giai cấp-một số vấn đề lý luận và thực tiễn, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội, tr.32-168.